

Bản án số: 71/2019/HS-ST
Ngày 10-9-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Hải

Ông Lê Thanh Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thu Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Ông Dương Tiến Trung- Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 65/2019/TLST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2019/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Văn P, sinh ngày 08 tháng 02 năm 1980, tại xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn G11, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp Lao động tự do; Trình độ văn hoá 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Trường S (đã chết) và bà Phạm Thị K; có vợ là Nguyễn Thị T và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/4/2019 đến ngày 31/5/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo: **Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1977 (có mặt)**

Địa chỉ: Thôn G 11, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Phạm Thị C – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa (có mặt)

Người bị hại: Anh Trần Gia K, sinh năm 1978 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: thôn G 11, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Công Đ, sinh năm 1970

Địa chỉ: Thôn G 10, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. (vắng mặt)

Người làm chứng:

- Anh Phạm Đình H, sinh năm 1982 (vắng mặt)

- Ông Lê Ngọc C, sinh năm 1968 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn G 11, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Lê Văn S (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn G 10, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13h30 ngày 20/6/2018, Lê Văn P đạp xe ra cổng chùa Thiên Phúc thuộc thôn G 10, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa thì gặp anh Phạm Đình H - sinh năm 1982 và anh Trần Gia K - sinh năm 1978 ở cùng xã đang ngồi nói chuyện. P nói với anh H: “ê cu, đứng lên tau hỏi cái” thấy vậy anh K nói: “a thằng này láo, mày cu với ai” rồi P và anh K lao vào đánh nhau. Anh H chạy lại can ngăn, đưa tiền nhờ P đi mua thuốc lá. Khi mua được thuốc lá, P quay lại thì giữa P và anh K xảy ra cãi vã, xô xát. Anh K nhặt 01 viên gạch đặc kích thước (12 x 10 x 5,5) cm ném vào bắp tay phải và vai phải của P. P dùng 01 con dao gấp đa năng kim loại màu trắng bạc, kích thước khi gấp (8,5 x 2) cm đâm sượt vào ngực và vào 2 tay của anh K rồi bỏ chạy. Sau đó P về nhà lấy 01 con dao phay lưỡi sắt, cán gỗ dài 40 cm, bản rộng 6,5 cm tìm anh K để đánh nhau. Thấy anh K đang đứng trong bãi gạch vỡ của gia đình anh Lê Công Đ - sinh năm 1970 ở thôn G 10, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, P dựng xe đạp của mình, cầm dao chạy về phía anh K, còn anh K cầm 01 đoạn gậy tre dài 127 cm, đường kính đầu lớn 3,5 cm, đường kính đầu bé 2,2 cm để vụt về phía P, P tay trái túm lấy đầu gậy, tay phải chém vào phần vai phải anh K, anh K thả gậy bỏ chạy thì P đuổi theo chém 01 phát vào lưng sườn phải của anh K. Sau đó cả hai đi gần lại phía lều của bãi gạch, anh K lấy 01 bàn gạt cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại vụt P nhưng không trúng. P chạy qua cột dựng lều, anh K bị ngã ngựa, P dùng con dao trên chém vào bàn tay trái và cẳng chân phải của anh K. Nghe mọi người truy hô, P đạp xe đi về còn anh K được mọi người đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa.

Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể hồi 16h30 ngày 20/6/2018 tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa, bị hại Trần Gia K có những thương tích: Mu ngoài gốc ngón cái bàn tay trái có một vết thương rách da, lộ xương, đứt cơ gân, vết có kích thước (3,5 x 3) cm vết thương không rõ hình, bờ vết sắc gọn; Lòng bàn tay

trái có một vết thương rách da, loét thịt kéo dài dưới ngón tay cái đến ngón tay út vết thương có kích thước (13 x 1,5) cm bờ mép vết thương sắc gọn; Vùng giữa cẳng chân phải phía trong có một vết thương rách da, đứt thịt kích thước (10 x 3,5) cm bờ mép vết thương sắc gọn; Vùng vai phải có một vết thương rách da kích thước (4 x 1) cm bờ mép vết thương sắc gọn; Vùng lưng sườn phải có một vết thương rách da đứt thịt có kích thước (9 x 1) cm sâu sát xương bờ mép sắc gọn; Ngực trái có một vết thương có một vết thương xây xước da kích thước (2 x 0,1) cm; Mặt ngoài bắp tay phải có một vết xây xước da kích thước (3 x 0,1) cm; Mặt ngoài bắp tay trái có một vết xây xước da kích thước (4 x 0,1) cm.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 499/2018/TTPY ngày 03/8/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 33%.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 con dao dạng dao phay đã qua sử dụng, tổng chiều dài 40 cm, cán dao bằng gỗ dài 13 cm, phần lưỡi dao dài 27 cm, chỗ rộng nhất 6,5 cm, bề mặt lưỡi dao có bám dính chất màu nâu đỏ dạng máu; 01 con dao gấp đa năng bằng kim loại màu trắng bạc, gồm 10 dụng cụ, kích thước khi gấp (8,5 x 2) cm (dao cũ); 01 cuốc vét, cán bằng tre dài 109 cm, lưỡi cuốc vét bằng kim loại kích thước (28 x 14) cm, đường kính cán tre 4,5 cm, đầu cán cuốc có bám dính chất màu nâu đỏ dạng máu; 01 đoạn gậy tre dài 127 cm, đường kính đầu lớn 3,5 cm, đường kính đầu bé 2,2 cm; 01 viên gạch kích thước (13 x 7,5 x 6) cm, gạch dạng đất nung màu đỏ là 01 phần của viên gạch chỉ đỏ; 01 viên gạch đặc kích thước (12 x 10 x 5,5) cm, gạch đất dạng nung là 01 phần của viên gạch chỉ đặc, 01 USB ghi lại nội dung sự việc hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H theo Biên bản giao nhận vật chứng số: 77/BBGN ngày 05/9/2019.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện H đã tiến hành trưng cầu giám định pháp y về tâm thần đối với bị cáo Lê Văn P. Tại bản Kết luận giám định pháp y về tâm thần số 435/ KLGĐ ngày 22/12/2018 của Viện pháp y tâm thần Trung ương kết luận: *“Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định bị can Lê Văn P có biểu hiện chậm phát triển tâm thần nhẹ. Theo phân tích loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F70. Tại các thời điểm trên bị can hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi”*.

Đối với thương tích mà anh K gây ra cho P, P không có đề nghị xử lý nên Cơ quan điều tra Công an huyện H đã ra quyết định xử phạt hành chính với anh K.

Về dân sự: Bị cáo và gia đình đã bồi thường cho bị hại số tiền 60.000.000 đ. Bị hại không có yêu cầu gì khác và có đơn xin giảm trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Trong vụ án này, khi xảy ra xô sát, anh Trần Gia K có sử dụng một chiếc cuốc vét, **lưỡi bằng kim loại kích thước (28 x 14) cm, cán tre dài 109 cm, đường kính cán tre 4,5 cm, là tài sản của anh Lê Công Đ. Quá trình điều tra, anh Đ khai do cuốc đã cũ nên gia đình mang ra sử dụng vào việc đóng gạch vồ. Nay anh Đ không đề nghị gì về dân sự và cũng không yêu cầu trả lại tài sản.**

Bản cáo trạng số 67/CTr-VKSHH ngày 16/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Lê Văn P về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn P khai nhận toàn bộ hành vi đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Văn P. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn P phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng tính từ ngày tuyên án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì nên miễn xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy toàn bộ số vật chứng của vụ án hiện **đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H theo Biên bản giao nhận vật chứng số: 77/BBGN ngày 05/9/2019.**

Về án phí: Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án để miễn án phí cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu quan điểm bào chữa: Bị cáo P là người bị bệnh tâm thần, trình độ học vấn không có do vậy nhận thức của bị cáo rất thấp; bị cáo thực hiện hành vi phạm tội lần đầu, lại có thân nhân tốt, ngoài phạm tội lần này, bị cáo luôn tôn trọng các quy tắc xã hội, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên có cơ sở cho bị cáo được hưởng án treo, không cần cách ly khỏi xã hội cũng đủ sức răn đe giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm b,p,s khoản 1, Điều 51; khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65, Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán

Tòa án nhân dân Tối cao ngày 15/5/2018, xử phạt bị cáo P 28 tháng đến 30 tháng tù cho hưởng án treo.

Về phần bồi thường dân sự: Bị cáo P cùng gia đình đã tự nguyện bồi thường cho bị hại 60.000.000đ và bị hại cũng rút yêu cầu bồi thường về dân sự nên đề nghị HĐXX ghi nhận sự tự nguyện bồi thường, không xem xét thêm.

Về án phí: Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án để miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo, người đại diện theo pháp luật của bị cáo không tranh luận gì. Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện theo pháp luật của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với hành vi của bị cáo Lê Văn P: Do mâu thuẫn cá nhân nên anh K dùng gạch ném vào bắp tay phải và vai phải của P, P dùng 01 con dao gấp đâm sượt vào vùng ngực, tay trái và tay phải của anh K. Sau đó P về nhà lấy 01 con dao phay dài 40 cm tìm đánh anh K. Khi đến bãi gạch về nhà anh Trương Công Đ ở xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, Phước dùng dao chém nhiều nhát vào vai, lưng, tay trái và chân phải của anh K. Tổng thương tích mà P gây ra cho anh K là 33 % sức khỏe. Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của Lê Văn P đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm, hình phạt được quy định và trừng trị tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi: Chỉ vì mâu thuẫn cá nhân, anh K dùng gạch ném vào người P còn P dùng dao gấp đâm anh K. Sau đó P chạy về nhà lấy dao tìm chém anh K, gây tổn hại cho anh K 33% sức khỏe. Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo Lê Văn P là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sức khỏe của công dân, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội. Do đó cần phải xử lý nghiêm, **trùng xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.**

[4] Xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Sau khi gây thương tích cho anh K, Lê Văn P đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo bị bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, do đó được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, q, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo phạm tội một phần có lỗi của người bị hại, bố bị cáo là người có công với cách mạng, bản thân bị cáo bị nhiễm chất độc hóa học từ bố và hiện đang hưởng trợ cấp giành cho người bị nhiễm chất độc màu da cam, người bị hại có đơn xin giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng, giảm cho bị cáo một phần trách nhiệm hình sự, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Xét nhân thân bị cáo: Bị cáo có thân nhân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Ngoài lần phạm tội này, bị cáo luôn tôn trọng các quy tắc xã hội, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo. Bản thân bị cáo là người bị nhiễm chất độc hóa học. Vì vậy, Hội xét xử xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa cũng đủ tác dụng giáo dục cải tạo riêng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội, đồng thời cũng phù hợp với quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên miễn xét.

[6]. Về xử lý vật chứng: Toàn bộ số vật chứng thu giữ trong vụ án hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H gồm: 01 con dao dạng dao phay; 01 con dao gấp đa năng bằng kim loại màu trắng bạc, gồm 10 dụng cụ; 01 cuốn vét cán bằng tre, lưỡi cuốn vét bằng kim loại; 01 đoạn gậy tre; 01 viên gạch chỉ đỏ đất

nung màu đỏ là một phần của viên gạch chỉ đỏ; 01 viên gạch đất nung đặc là một phần của viên gạch chỉ đặc; 01 USB ghi lại nội dung sự việc đều không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, q, s khoản 1,2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn P phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Lê Văn P 36 (Ba sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Văn P cho UBND xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong quá trình giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47; Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 con dao dạng dao phay; 01 con dao gấp đa năng bằng kim loại màu trắng bạc, gồm 10 dụng cụ; 01 cuốc vét cán bằng tre, lưỡi cuốc vét bằng kim loại; 01 đoạn gậy tre dài 127 cm; 01 viên gạch chỉ đỏ đất nung màu đỏ là một phần của viên gạch chỉ đỏ; 01 viên gạch đất nung đặc là một phần của viên gạch chỉ đặc; 01 USB ghi lại nội dung sự việc. Tất cả vật chứng hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H theo Biên bản giao nhận vật chứng số: 77/BBGN ngày 05/9/2019.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, người đại diện theo pháp luật của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện H;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện H;
- Công an huyện H;
- Bị cáo;
- Người đại diện theo pháp luật của bị cáo;
- Người bào chữa
- Người bị hại
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Ngọc Vân